|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 356/BC-CP | *Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2021* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm**

**một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Chương trình phiên họp thứ 4 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã có Tờ trình số 355 /TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2021 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Sau đây, Chính phủ xin báo cáo tóm tắt về nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hộinhư sau:

**1. Về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết:**

Việc xây dựng Nghị quyết của Quốc hội cho phép thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng là cần thiết vì những lý do sau:

***Một là***, thành phố Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương, lớn thứ 3 cả nước (sau thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh), là một cực tăng trưởng trong Vùng Kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Bắc Bộ; là thành phố cảng biển lớn nhất miền Bắc, đầu mối giao thông quan trọng (đường bộ cao tốc, đường sắt, cảng hàng không quốc tế) và là cửa chính ra biển giao thương quốc tế của các tỉnh phía Bắc; được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực trên hành lang kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đã chỉ ra rằng mặc dù đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp quan trọng cho sự phát triển và thu ngân sách nhà nước của vùng và cả nước. Tuy nhiên, còn một số hạn chế như vai trò, đóng góp cho vùng và cả nước còn dưới mức lợi thế, tiềm năng; quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa thực sự đủ mạnh, chưa phát huy tốt vai trò là cực tăng trưởng quan trọng trong vùng. Công tác quy hoạch, đô thị, đất đai còn nhiều bất cập hạn chế; hạ tầng đô thị, giao thông chưa đồng bộ,...tạo áp lực đối với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực nội đô.

***Hai là***, ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu “*Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics;...”*

Để đạt được mục tiêu nêu trên, Bộ Chính trị đã định hướng nhiệm vụ, giải pháo là cho phép *“nghiên cứu các cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại khu thương mại tự do thành công trên thế giới để vận dụng phù hợp với thành phố Hải Phòng*”; “*nghiên cứu thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá cho thành phố Hải Phòng, đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước*” và giao Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng Nghị quyết.

**2. Về mục đích, quan điểm:**

**2.1. Mục đích**

Việcxây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù tại dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019.

**2.2. Quan điểm**

Nghị quyết được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo sau:

(1) Đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp, tính hệ thống của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 45-NQ/TW; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã k‎ý kết.

(2)Chỉ quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có quy định hoặc khác với quy định hiện hành; phù hợp với bối cảnh thực tiễn của địa phương và đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố khác trong cả nước.

(3) Đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Hải Phòng, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Thành phố. Việc thí điểm ban hành các chính sách mới phải bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

**3.** **Nội dung dự thảo Nghị quyết**

**3.1. Về phát triển Khu thương mại tự do (Điều 3, Điều 4)**

- Điều 3 quy định: Khu thương mại tự do là khu vực có ranh giới địa lý xác định, do Quốc hội quyết định thành lập, được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, đột phá, có mô hình quản lý được tổ chức phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, mục tiêu phát triển của Khu thương mại tự do theo quy định của Nghị quyết này và pháp luật có liên quan. Khu thương mại tự do được tổ chức thành các khu chức năng, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, mục tiêu phát triển của Khu thương mại tự do.

- Điều 4 quy định về phát triển Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng:

(1) Tổ chức nghiên cứu và triển khai xây dựng Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng trên cơ sở đánh giá, phân tích mô hình quản lý, các cơ chế, chính sách đang được áp dụng tại các khu thương mại tự do thành công trên thế giới và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

(2) Chính phủ quy định về một số cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá, mô hình quản lý phù hợp đối với Khu thương mại tự do tại thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

Hiện nay, Khu thương mại tự do chưa được áp dụng ở Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa đề cập đến khái niệm này. Đồng thời, qua nghiên cứu một số khu thương mại tự do thành công trên thế giới cho thấy việc hình thành khu thương mại tự do là một yêu cầu tất yếu. Đặc biệt, thời gian vừa qua chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của các khu thương mại tự do ở UAE, Singapore và Trung Quốc. Do vậy, dự thảo Nghị quyết quy định khái niệm về Khu Thương mại tự do, cơ quan có thẩm quyền thành lập và ban hành cơ chế, chính sách, nguyên tắc xây dựng cơ chế chính sách áp dụng cho Khu để làm cơ sở cho thành phố Hải Phòng và các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất cụ thể báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sau khi Nghị quyết được ban hành.

**3.2. Về quản lý đất đai (Điều 5)**

(1) Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

(2) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

(3) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

**3.3. Về quản lý quy hoạch (Điều 6)**

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị thành phố Hải Phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

**3.4. Về quản lý tài chính - ngân sách (Điều 7)**

a*) Về tỷ lệ bổ sung có mục tiêu,* Khoản 1 Điều 7 quy định: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách Trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố (sau khi thưởng vượt thu theo quy định của Luật NSNN) nhưng không vượt quá tổng số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn so với thực hiện. Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.

b) *Về chính sách Phí, lệ phí,* Khoản 2 Điều 7: Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố:

(1) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án;

(2) Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm do việc điều chỉnh chính sách này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố và không để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố;

(3) Việc thí điểm chính sách này phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

c) *Về mức dư nợ vay,* Khoản 3 Điều 7 quy định: Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

**3.5. Thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức (Điều 8)**

Dự thảo Nghị quyết quy định “*Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội do thành phố quản lý theo hiệu quả công việc (ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành) với mức không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định”.**”*

Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 và giao nhiệm vụ cho các cơ quan thuộc Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong việc tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Chính phủ kính báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (40 bản);  - Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Ủy ban của Quốc hội: Tài chính - Ngân sách; Pháp luật; Kinh tế; Xã hội;  - Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (05 bản), Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngoại giao;  - UBND thành phố Hải Phòng;  - VPCP; BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, các Phó TTgCP; Các Vụ: KTTH, PL, NN, CN, TH;  - Lưu: VT, QHĐP. |  | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ.THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG**  **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Chí Dũng** |